

Bản án số: 363/2023/DS-ST

Ngày: 20-9-2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Rành

2. Bà Trần Tiểu Quỳnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Tú – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 283/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty Điện lực T

Trụ sở: Số 35 T, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Trọng N, sinh năm 1967 (Giấy ủy quyền số 1106/UQ-PCTT ngày 06/10/2021 của Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực T – Công ty Điện lực Tân T).

Địa chỉ: Số 62 đường Lê Quốc H, Phường 13, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Phan C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Tân A, xã Đại L, huyện Đ, tỉnh Q.

Địa chỉ (nơi hợp đồng được thực hiện): Số 291 đường Lê Văn L, phường Tân Q, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông Đỗ Trọng N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Phan C vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 06/10/2021 của Tổng Công ty Điện lực T (sau đây viết tắt là Tổng Công ty Điện lực) và quá trình giải quyết vụ án ông Đỗ Trọng N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/12/2019, Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực T – Công ty Điện lực Tân T có ký Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 19/059655 với ông Phan C; địa chỉ đăng ký sử dụng điện tại số 291 đường Lê Văn L, phường Tân Q, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan C thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền điện sử dụng hàng tháng. Tuy nhiên, từ các tháng 01, 02, 03 năm 2020 đến nay ông Phan C không thanh toán tiền điện đúng hạn theo hợp đồng đã ký nêu trên. Ông Phan C còn nợ tiền điện quá kỳ hạn thanh toán (theo các Hóa đơn số 9173915, sử dụng điện từ ngày 24/12/2019 đến ngày 09/01/2020, số tiền: 1.249.963 đồng; Hóa đơn số 9341760, sử dụng điện từ ngày 10/01/2020 đến ngày 10/02/2020, số tiền: 3.214.730 đồng; Hóa đơn số 4204838, sử dụng điện từ ngày 11/02/2020 đến ngày 10/3/2020, số tiền: 965.609 đồng). Tổng số tiền nợ của 03 hóa đơn là 5.430.302 đồng.

Do ông Phan C vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền điện theo hợp đồng, nên Tổng Công ty Điện lực khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan C thanh toán đủ số tiền điện còn nợ theo các hóa đơn nêu trên là 5.430.302 đồng cho Tổng Công ty Điện lực. Trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn là ông Phan C: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Phan C thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực; giấy triệu tập đương sự và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 2), nhưng ông C vẫn không có mặt theo giấy triệu tập, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và ông C cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Đỗ Trọng N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Phan C đã được Tòa án đã triệu tập lần 2, nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, giao nhận thông báo thụ lý vụ án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực

hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 85 và Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa Tổng Công ty Điện lực và ông Phan C phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện số 19/059655; mã khách hàng: PE05000227426_06JE530-1-418202 ngày 17/12/2019. Xét đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự, nơi hợp đồng được thực hiện tại Quận 7. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Trọng N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Về phía bị đơn ông Phan C vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan C phải trả đủ số tiền điện còn nợ của 03 hoá đơn là 5.430.302 đồng cho Tổng Công ty Điện lực. Trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.2] Căn cứ các Hóa đơn số 9173915, kỳ hóa đơn tháng 2/2020 ông Phan C sử dụng điện từ ngày 24/12/2019 đến ngày 09/01/2020, số tiền: 1.249.963 đồng; Hóa đơn số 9341760, kỳ hóa đơn tháng 3/2020 ông Phan C, sử dụng điện từ ngày 10/01/2020 đến ngày 10/02/2020, số tiền: 3.214.730 đồng; Hóa đơn (điện

tử) số 4204838, kỳ hóa đơn tháng 3/2020 ông Phan C sử dụng điện từ ngày 11/02/2020 đến ngày 10/3/2020, số tiền: 965.609 đồng). Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông Phan C có sử dụng điện và còn nợ tiền điện của 03 hoá đơn như đã nêu trên với tổng số tiền là 5.430.302 đồng. Tại khoản 1 Điều 23 Luật Điện lực năm 2012 quy định thanh toán tiền điện: “1. Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện....”. Do đó, yêu cầu của Tổng Công ty Điện lực là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Điện lực được chấp nhận, nên ông Phan C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 22, Điều 23 và khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực sửa đổi, bổ sung năm 2012.

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Tổng Công ty Điện lực T.

Buộc ông Phan C phải trả cho Tổng Công ty Điện lực T tổng số tiền điện còn nợ là 5.430.302 đồng (năm triệu bốn trăm ba mươi ngàn ba trăm lẻ hai) đồng (theo 03 Hóa đơn số 9173915, kỳ hóa đơn tháng 2/2020; Hóa đơn số 9341760, kỳ hóa đơn tháng 3/2020 và Hóa đơn (điện tử) số 4204838, kỳ hóa đơn tháng 3/2020). Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Tổng Công ty Điện lực T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả cho Tổng Công ty Điện lực T nêu trên, hàng tháng ông Phan C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Phan C chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Hoàn trả lại cho Tổng Công ty Điện lực T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0013673 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (TK Hà Trang)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA